

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiều.
2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tấn L, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1998, tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1972 và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1975; vợ con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 71 ngày 26-6-2020 của Công an xã P xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-01-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Trần Quốc D, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1998, tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1979; vợ con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 10 ngày 21-01-2021 của Công an xã P xử phạt 750.000 đồng

về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-01-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo L và D là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28-01-2021, bị cáo L gọi điện thoại rủ bị cáo D mỗi người hùn 200.000 đồng mua ma túy để sử dụng. Bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số: 70F5-6406 chở bị cáo L đến khu vực đầu cầu G thuộc xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, gặp 01 người tên T không rõ lý lịch mua 01 bạch ma túy giá 400.000 đồng, sau đó bị cáo L cất giấu vào túi quần, rồi kêu bị cáo D chở bị cáo L về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến khu vực đối diện trạm xăng M thuộc ấp P, xã P, huyện G, các bị cáo L và D bị Công an huyện G kiểm tra bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của bị cáo L 01 bạch nylon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M), 02 điện thoại di động các loại và 01 xe mô tô biển số 70F5-6406.

Quá trình điều tra, các bị cáo L và D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số 166 ngày 02-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bạch nylon màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy tên gọi là Methamphetamine, khối lượng 0,3764 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo L và D không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với người tên T không rõ lý lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSGD ngày 10-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo Phạm Tấn L và Trần Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Tấn L từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù và Phạm Tấn L từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Lúc 15 giờ ngày 28-01-2021, tại ấp P, xã P, huyện G, các bị cáo Phạm Tấn L và Trần Quốc D có hành vi cất giấu 0,3764 gam chất ma túy tên gọi là Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Gò Dầu kiểm tra bắt quả tang. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Vì mục đích muốn có ma túy sử dụng mà các bị cáo bất chấp pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Cho nên xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm mới cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau hùn tiền mua ma túy để sử dụng nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D được giám đốc công an tỉnh Tây Ninh tặng giấy khen “Đã có tinh thần cảnh giác phát hiện và bắt giữ đối tượng trộm cắp tài sản vào ngày 04-9-2012;

[4] Về hình phạt bổ sung:

Do các bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 gói niêm phong ghi vụ số 166/KL-KTHS (gói M) có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc T và trợ lý Lê Hồng P, đối tượng M sau giám định hoàn lại có khối lượng 0,3036 gam không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, màu bạc, số Imei 1: 358131092655647, số Imei 2: 358132092655645, số thuê bao: Không có (đã qua sử dụng) của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 868476039804870, số Imei 2: 868476039804862, số thuê bao: 0989871621 (đã qua sử dụng) của bị cáo D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số 70F1-6406, số máy không có, số khung RPCWCH8UM6A002283, dung tích xi lanh 107 cm³, không bửng, không gương chiếu hậu (đã qua sử dụng) của bị cáo D đều được sử dụng để liên lạc và mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-3-2021)

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Tấn L và Trần Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-01-2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-01-2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 166/KL-KTHS (gói M) có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc T và trợ lý Lê Hồng P, đối tượng M sau giám định hoàn lại có khối lượng 0,3036 gam.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, màu bạc, số Imei 1: 358131092655647, số Imei 2: 358132092655645,

số thuê bao: Không có (đã qua sử dụng) của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, số Imei 1: 868476039804870, số Imei 2: 868476039804862, số thuê bao: 0989871621 (đã qua sử dụng) của bị cáo D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số 70F1-6406, số máy không có, số khung RPCWCH8UM6A002283, dung tích xi lanh 107 cm³, không bửng, không gương chiếu hậu (đã qua sử dụng) của bị cáo D.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-3-2021)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Tấn L và Trần Quốc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài